

Chương 6

TÍNH TOÁN KHẤU HAO & PHÂN TÍCH KINH TẾ DỰ ÁN SAU THUẾ

Nguyễn Ngọc Bình Phương

nnpuong@hcmut.edu.vn



**Khoa Quản lý Công nghiệp
Đại học Bách Khoa - TPHCM**

Nội dung

1. Giới thiệu về khấu hao
2. Mô hình khấu hao đều (SL)
Lưu ý: Không học các mô hình khác như DB, SYD,...
3. Giới thiệu về thuế thu nhập DN
4. Dòng tiền sau thuế (CFAT)
5. So sánh phương án dựa vào CFAT
Lưu ý: Không học đánh giá dự án theo mức thu nhập yêu cầu sau thuế

Giới thiệu về khấu hao (depreciation)

Tài sản đầu tư trong quá trình hoạt động có **sự giảm dần giá trị (hao mòn) theo thời gian**. Ví dụ: Bạn mua một chiếc xe giá \$15.000 vào năm nay. Giá trị của chiếc xe giảm dần theo thời gian như sau:

| Năm | Giá trị thị trường | Giá trị giảm |
|-----|--------------------|--------------|
| 0 | 15.000 | |
| 1 | 10.000 | 5.000 |
| 2 | 8.000 | 2.000 |
| 3 | 6.000 | 2.000 |
| 4 | 5.000 | 1.000 |
| 5 | 4.000 | 1.000 |

Khấu hao được xem là **phần chi phí tính đến phần suy giảm của tài sản**, chi phí này được khấu trừ vào thu nhập theo các khoảng thời gian trong tương lai.

Giới thiệu về khấu hao (depreciation)

Tại sao cần xem xét chi phí khấu hao?

Tổng thu nhập (Gross Income)

- Chi phí (Expenses)

- Khấu hao (**Depreciation**)

Thu nhập chịu thuế (Taxable Income)

Thuế thu nhập (Tax) =

Thu nhập chịu thuế * Thuế suất (Tax Rate)

- Khấu hao được xem là một phần chi phí được khấu trừ thuế thu nhập, không phải là khoản thực chi
- Chi phí khấu hao trong thời đoạn càng lớn thì tiền thuế trong thời đoạn đó càng nhỏ

Giới thiệu về khấu hao (depreciation)

Các yếu tố cần xem xét khi khấu hao tài sản?

- Tài sản khấu hao (**what?**)
- Cơ sở tính chi phí khấu hao (**cost basis**)
- Thời gian khấu hao (**how long?**)
- Giá trị còn lại (**salvage value**)
- Phương pháp khấu hao (**how?**)

Giới thiệu về khấu hao (depreciation)

Tài sản nào có thể khấu hao?

Tài sản khấu hao phải **thỏa mãn cả 3 điều kiện** sau:

- ✓ Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó;
- ✓ Có thời gian sử dụng trên 1 năm;
- ✓ Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy và có giá trị từ 10.000.000 đồng trở lên.

(Theo Điều 2, Thông tư 203/2009/TT-BTC)

Giới thiệu về khấu hao (depreciation)

❖ Tài sản cố định hữu hình

- Loại 1: Nhà cửa, vật kiến trúc
- Loại 2: Máy móc, thiết bị
- Loại 3: Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn
- Loại 4: Thiết bị, dụng cụ quản lý
- Loại 5: Vườn cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm
- Loại 6: Các loại tài sản cố định khác

❖ Tài sản cố định vô hình

(Theo Điều 6, Thông tư 203/2009/TT-BTC)

Giới thiệu về khấu hao (depreciation)

Cơ sở tính chi phí khấu hao?

| | |
|---|-------------------|
| Chi phí mua máy móc mới (giá trên hóa đơn) | 62.500.000 |
| + Phí vận chuyển | 725.000 |
| + Phí lắp đặt | 2.150.000 |
| Cơ sở chi phí để tính khấu hao | 65.375.000 |

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình là toàn bộ chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có tài sản đó tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

(Theo Điều 2, Thông tư 203/2009/TT-BTC) 8

Giới thiệu về khấu hao (depreciation)

Thời gian khấu hao và giá trị còn lại?

| PHỤ LỤC I | | |
|--|--|---------------------------------------|
| KHUNG THỜI GIAN SỬ DỤNG CÁC LOẠI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH | | |
| <i>(Ban hành kèm theo Thông tư số 203/2009 /TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính)</i> | | |
| Danh mục các nhóm tài sản cố định | Thời gian sử dụng tối thiểu (năm) | Thời gian sử dụng tối đa (năm) |
| A - Máy móc, thiết bị động lực | | |
| 1. Máy phát động lực | 8 | 10 |
| 2. Máy phát điện | 7 | 10 |
| 3. Máy biến áp và thiết bị nguồn điện | 7 | 10 |
| 4. Máy móc, thiết bị đặc chủng khác | 6 | 10 |

Giới thiệu về khấu hao (depreciation)

Các phương pháp (mô hình) khấu hao?

- Khấu hao theo đường thẳng (đều) (SL)
- Khấu hao theo kết số giảm nhanh (DB)
- Khấu hao theo tổng các số thứ tự năm (SYD)
- Khấu hao theo hệ số vốn chìm (SF)
- Khấu hao theo đơn vị sản lượng
- Khấu hao theo mức độ cạn kiệt tài nguyên
- ... → Xem hình 6.1 trang 155

Doanh nghiệp thực hiện *đăng ký phương pháp trích khấu hao* tài sản cố định mà doanh nghiệp lựa chọn áp dụng với cơ quan thuế trực tiếp quản lý trước khi thực hiện trích khấu hao.

(Theo Điều 13, Thông tư 203/2009/TT-BTC)

Giới thiệu về khấu hao (depreciation)

PHỤ LỤC 2

PHƯƠNG PHÁP TRÍCH KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 203/2009 /TT-BTC
ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính)*

I. Phương pháp khấu hao đường thẳng:

1. Nội dung của phương pháp:

Tài sản cố định trong doanh nghiệp được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng như sau:

- Xác định mức trích khấu hao trung bình hàng năm cho tài sản cố định theo công thức dưới đây:

$$\begin{array}{l} \text{Mức trích khấu hao} \\ \text{trung bình hàng năm} \\ \text{của tài sản cố định} \end{array} = \frac{\text{Nguyên giá của tài sản cố định}}{\text{Thời gian sử dụng}}$$

- Mức trích khấu hao trung bình hàng tháng bằng số khấu hao phải trích cả năm

12 tháng

Mô hình khấu hao đều (Straight Line - SL)

- Chi phí khấu hao hằng năm:

$$D = \frac{P - SV}{n}$$

- ✓ D : chi phí khấu hao hằng năm
- ✓ P : Giá trị đầu tư ban đầu của tài sản (cost basis)
- ✓ SV : Giá trị còn lại của tài sản (salvage value)
- ✓ n : Số năm tính khấu hao

- Giá trị bút toán ở cuối năm t :

$$BV_t = P - Dt = P - \frac{P - SV}{n} t$$

Mô hình khấu hao đều (Straight Line - SL)

Một số luật thuế cho phép **tăng thêm khoản khấu hao cho năm đầu vận hành** (có thể đến 20% giá trị đầu tư ban đầu của tài sản, tuy nhiên thường không vượt quá một giá trị tối hạn nào đó)

Theo Điều 13, Thông tư 203/2009/TT-BTC:
Doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả kinh tế cao được khấu hao nhanh nhưng tối đa không quá 2 lần mức khấu hao xác định theo phương pháp đường thẳng để nhanh chóng đổi mới công nghệ.

Mô hình khấu hao đều (Straight Line - SL)

Ví dụ 1: Một tài sản được mua với giá 15trĐ, khấu hao đều trong 12 năm, giá trị còn lại sau 12 năm là 1,5trĐ. Tính chi phí khấu hao hàng năm và giá trị bút toán của tài sản vào cuối năm 3?

Giải:

Chi phí khấu hao hàng năm của tài sản:

$$D = (15 - 1,5) / 12 = 1,125 \text{ trĐ/năm}$$

Giá trị bút toán của tài sản vào cuối năm 3:

$$BV_3 = 15 - 1,125 * 3 = 11,625 \text{ trĐ}$$

Mô hình khấu hao đều (Straight Line - SL)

Ví dụ 2: Một tài sản được mua với giá 20trĐ, khấu hao đều trong 10 năm, SV là 3trĐ, cho phép tăng thêm khoản khấu hao cho năm đầu vận hành là 20% giá trị đầu tư ban đầu nhưng không vượt quá 2trĐ. Tính chi phí khấu hao hàng năm và giá trị bút toán của tài sản vào cuối năm 5?

Giải:

20% của tài sản đầu tư ban đầu là: 4tr > mức giới hạn cho phép là 2tr → chỉ tăng khấu hao 2tr cho năm đầu

Chi phí khấu hao hàng năm của tài sản:

$$D = (20 - 2 - 3) / 10 = 1,5 \text{ trĐ/năm}$$

Giá trị bút toán của tài sản vào cuối năm 5:

$$BV_5 = 20 - 2 - 5 * 1,5 = 10,5 \text{ trĐ}$$

Mô hình khấu hao đều (Straight Line - SL)

Ví dụ 3: Một doanh nghiệp kinh doanh vận tải trong năm 2009 đầu tư 10 xe khách, nguyên giá 1 tỉ đồng/xe. Theo Thông tư 203/2009/TT-BTC, phương tiện vận tải đường bộ có thời gian sử dụng tối thiểu là 6 năm, tối đa là 10 năm. Doanh nghiệp đăng ký với cơ quan thuế chọn phương pháp khấu hao nhanh đường thẳng và thời gian khấu hao 4 năm.

Tính chi phí khấu hao hàng năm? Phương pháp khấu hao doanh nghiệp chọn có vi phạm Thông tư 203 không?

Giải: $D = 10 \text{ tỉ} / 4 = 2,5 \text{ tỉ đồng/năm}$

Thời gian sử dụng bình quân của phương tiện vận tải bộ trên là $(6 + 10) / 2 = 8$ năm. Doanh nghiệp thực hiện khấu hao nhanh không quá 2 lần ($8 \text{ năm} / 2 = 4 \text{ năm}$) mức khấu hao đường thẳng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

- **Định nghĩa:** là loại thuế đánh trên **thu nhập hay lợi tức trong quá trình sản xuất kinh doanh** và trên các **khoản dôi vốn qua chuyển nhượng tài sản**.
- Năm 1990, **Luật thuế lợi tức** đã được ban hành. Tuy nhiên qua 8 năm thực hiện, Luật thuế lợi tức dần dần bộc lộ nhiều nhược điểm và không còn phù hợp với tình hình kinh tế Việt Nam trong giai đoạn mới.
- Vì vậy, **Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12** đã được ban hành nhằm đảm bảo sự phù hợp với yêu cầu phát triển của nền kinh tế trong giai đoạn mới.

| | |
|--|------------------------------------|
| QUỐC HỘI | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| <hr/> | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Luật số: 14/2008/QH12 | <hr/> |
| LUẬT | |
| THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP | |
| <i>Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;</i> | |
| <i>Quốc hội ban hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.</i> | |

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập nào phải chịu thuế?

Gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và thu nhập khác như thu nhập từ:

- + chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản;
- + quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản;
- + chuyển nhượng, cho thuê, thanh lý tài sản;
- + lãi tiền gửi, cho vay vốn, bán ngoại tệ;

.....

(Theo Điều 3, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp)

Thu nhập nào được miễn thuế?

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Điều 3. Thu nhập chịu thuế

1. Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác quy định tại khoản 2 điều này.
2. Thu nhập khác bao gồm thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; thu nhập từ chuyển nhượng, cho thuê, thanh lý tài sản; thu nhập từ lãi tiền gửi, cho vay vốn, bán ngoại tệ; hoàn nhập các khoản dự phòng; thu khoản nợ khó đòi đã xóa nay đòi được; thu khoản nợ phải trả không xác định được chủ; khoản thu nhập từ kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót và các khoản thu nhập khác, kể cả thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh ở ngoài Việt Nam.

Điều 4. Thu nhập được miễn thuế

1. Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản của tổ chức được thành lập theo Luật Hợp tác xã.
2. Thu nhập từ việc thực hiện dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ nông nghiệp.
3. Thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm đang trong thời kỳ sản xuất thử nghiệm, sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu áp dụng tại Việt Nam.
4. Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp dành riêng cho lao động là người tàn tật, người sau cai nghiện, người nhiễm HIV. Chính phủ quy định tiêu chí, điều kiện xác định doanh nghiệp dành riêng cho lao động là người tàn tật, người sau cai nghiện, người nhiễm HIV.
5. Thu nhập từ hoạt động dạy nghề dành riêng cho người dân tộc thiểu số, người tàn tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đối tượng tệ nạn xã hội.
6. Thu nhập được chia từ hoạt động góp vốn, liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong nước, sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của luật này.
7. Khoản tài trợ nhận được để sử dụng cho hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, văn hóa, nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo và hoạt động xã hội khác tại Việt Nam.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất là bao nhiêu?

1. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là **25%**, trừ trường hợp quy định khác
2. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí và tài nguyên quý hiếm khác từ **32% đến 50%** phù hợp với từng dự án, từng cơ sở kinh doanh.

(Theo Điều 10, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Cách tính thuế?

- **$T = TI * TR$**
 - T: tiền thuế (Tax)
 - TI: thu nhập chịu thuế (Taxable Income)
 - TR: thuế suất (Tax Rate)

Cách tính thu nhập chịu thuế?

- **$TI = [(T\text{ổng thu nhập}) - (Chi\ phí\ hoạt\ động\ kinh\ doanh) - (Chi\ phí\ khấu\ hao)] + (thu\ nhập\ khác, nếu\ có)$**

(Theo Điều 7, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

- **Ví dụ:**

Trong năm 2010, công ty Yakult có doanh thu 20 tỉ đồng, tổng chi phí sản xuất và khấu hao là 10 tỉ đồng. Tính tiền thuế công ty này phải đóng biết thuế suất là 25%.

- $TI = 20 - 10 = 10$ (tỉ đồng)
- $T = TI * TR = 10 * 0,25 = 2,5$ (tỉ đồng)



Thuế thu nhập doanh nghiệp

Khoản đôi vốn – hụt vốn – đôi khấu hao

□ Khoản đôi vốn (Capital Gain - CG): là khoản thu nhập xảy ra khi đem bán một TSCĐ với giá SP1 lớn hơn giá mua ban đầu FC.

$$\text{Khoản đôi vốn (CG)} = \text{SP1} - \text{FC}$$

□ Khoản hụt vốn (Capital Loss - CL): là khoản chi phí xảy ra khi giá bán SP3 nhỏ hơn giá trị bút toán BV tại thời điểm bán tài sản đó.

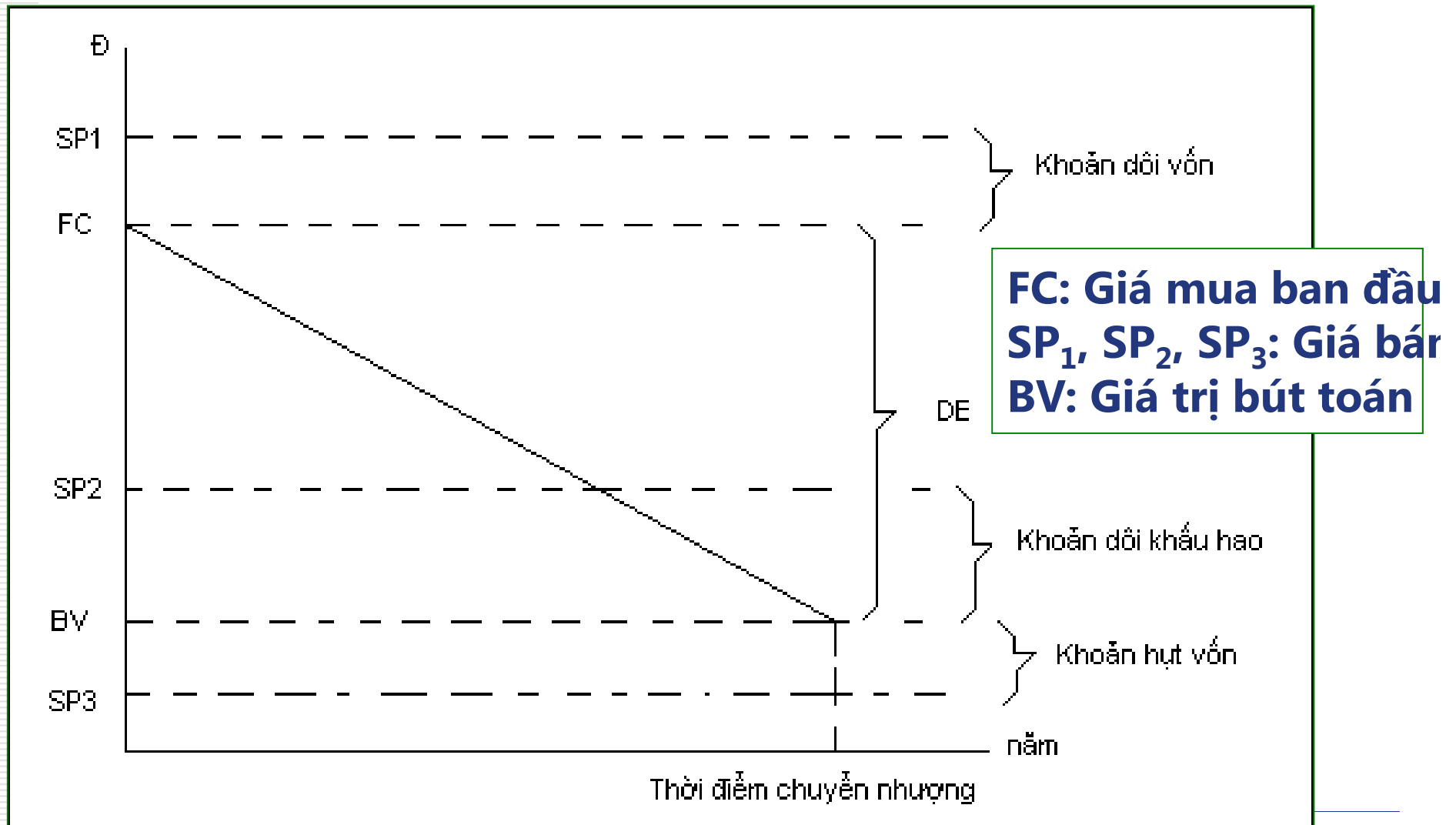
$$\text{Khoản hụt vốn (CL)} = \text{BV} - \text{SP3}$$

□ Khoản đôi khấu hao (Recapture Depreciation – RD): là khoản thu nhập xảy ra khi giá bán SP2 lớn hơn giá trị bút toán BV tại thời điểm bán tài sản đó.

$$\text{Khoản đôi khấu hao (RD)} = \text{SP2} - \text{BV}$$

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Khoản dôi vốn – hụt vốn – dôi khấu hao



Dòng tiền sau thuế (CFAT)

❖ Phân tích kinh tế

- Trước thuế: BTEA (Before Tax Economic Analysis)
- Sau thuế: ATEA (After Tax Economic Analysis)

❖ Chuỗi dòng tiền tệ

- Trước thuế: CFBT (Cash Flow Before Tax)
- Sau thuế: CFAT (Cash Flow After Tax)

❖ Suất thu lợi nội tại

$$\text{IRR_AT} = \text{IRR_BT} * (1 - \text{TR})$$

Dòng tiền sau thuế (CFAT)

Không vay vốn (100% vốn công ty)

- Dòng tiền trước thuế: $CFBT = (\text{Thu nhập}) - (\text{Chi phí})$
- Thu nhập chịu thuế: $TI = CFBT - D$
- Tiền thuế: $T = TI * TR$
- Dòng tiền sau thuế: $CFAT = CFBT - T$

Có vay vốn:

- Dòng tiền trước thuế: $CFBT = (\text{Thu nhập}) - (\text{Chi phí})$
- Thu nhập chịu thuế: $TI = CFBT - D - (\text{Tiền trả lãi})$
- Tiền thuế: $\text{Thuế} = TI * TR$
- Dòng tiền sau thuế:
 $CFAT = CFBT - T - (\text{Tiền trả lãi}) - (\text{Tiền trả vốn})$

Dòng tiền sau thuế (CFAT)

❖ Ví dụ 6.15 (trang 177)

- $P = 50$ (triệu)
- $n = 5$ năm
- $SV = 0$
- Thu nhập(t) = $28 - t$ ($t=1,\dots,5$)
- Chi phí(t) = $9,5 + 0,5t$ ($t=1,\dots,5$)
- $TR = 40\%$
- Khấu hao theo mô hình SL

Dòng tiền sau thuế (CFAT)

❖ Ví dụ 6.16 (trang 177)

- $P = 15$ triệu
- $SV = 0$
- $n = 5$ năm
- $A_{thu} = 7$ triệu/năm
- $A_{chi} = 1$ triệu/năm
- $TR = 50\%$
- Khấu hao theo mô hình SL

a) 100% vốn công ty

b) 50% vốn vay với lãi suất đơn 10% và trả đều

Dòng tiền sau thuế (CFAT)

- ❖ **Ví dụ 6.17** (trang 179)
 - Sử dụng SL: $P = 120$ triệu; $SV = 20$ triệu; $n = 10$ năm
 - $CFBT = 24$ triệu/năm; $TR = 48\%$
- ❖ **Ví dụ 6.19:** Công ty được giảm thuế 10% vốn đầu tư.
- ❖ **Bài tập 6.15:** Công ty được giảm thuế 10% vốn đầu tư và được tăng khấu hao năm đầu 20% vốn đầu tư.
- ❖ **Ví dụ 6.20:** Luật thuế yêu cầu khấu hao theo SL trong 4 năm và $SV=0$ (*sổ sách*).
- ❖ **Ví dụ 6.21:** Luật thuế yêu cầu khấu hao theo SL trong 15 năm và $SV=0$ (*sổ sách*), tuy vậy thiết bị chỉ có tuổi thọ 10 năm và $SV=0$ ở cuối năm thứ 10 (*ước lượng thực*).
Giả sử các khoản hụt vốn được giảm vào thu nhập chịu thuế và các khoản dôi vốn/khấu hao bị đánh thuế 25%.

Lựa chọn và so sánh phương án theo CFAT

- ❖ Sau khi lập CFAT, có thể so sánh các PA đầu tư theo phương pháp giá trị tương đương hay suất thu lợi:
 - Các nguyên tắc và thủ tục không thay đổi.
 - MARR được hiểu là suất thu lợi tối thiểu chấp nhận được sau thuế (MARR_AT)

$$\text{MARR_AT} = \text{MARR_BT} * (1 - \text{TR})$$

$$\text{IRR_AT} = \text{IRR_BT} * (1 - \text{TR})$$

Lựa chọn và so sánh phương án theo CFAT

Ví dụ (dựa theo ví dụ 6.22, trang 183)

| Số liệu ban đầu | Máy tiện A | Máy tiện B |
|--------------------------------------|------------|------------|
| Chi phí và thu nhập (triệu Đ) | | |
| Đầu tư ban đầu | 10 | 15 |
| Chi phí hàng năm | 2,2 | 4,3 |
| Thu nhập hàng năm | 5 | 8 |
| SV (giá trị ước lượng thực) | 2 | 0 |
| Tuổi thọ (năm) | 5 | 10 |
| MARR sau thuế | 5% | |
| Thuế suất (cho cả dôi/hụt) | 55% | |

Phân tích kinh tế sau thuế để lựa chọn PA đầu tư theo AW.

Giả sử mô hình khấu hao là đường thẳng (SL), SV cho cả hai PA là 1,5 triệu.

BÀI TẬP

Bài tập bổ sung 1:

Một công ty đầu tư vào một dây chuyền sản xuất sữa chua với chi phí đầu tư ban đầu của thiết bị là 15 trĐ. Sau 5 năm sử dụng, giá trị còn lại là 2trĐ. Thu nhập hàng năm là 7 trĐ, chi phí hàng năm là 1 trĐ. Thuế TNDN là 50%. Khấu hao đều hàng năm. Giá bán thiết bị sau 5 năm là 3 trĐ.

1. Xác định CFAT nếu 100% vốn của Công ty.
2. Xác định CFAT nếu 40% vốn chủ sở hữu và 60% là vốn vay. Lãi suất của vốn vay là 10% và là lãi suất đơn. Phương thức thanh toán là trả đều trong 5 năm cả lãi lẫn vốn.

BÀI TẬP

Bài tập bổ sung 2:

Ông Phương vừa mua miếng đất (giá 1 tỷ đồng) để xây một khách sạn mini (tổng chi phí xây là 3 tỷ đồng). Ông dự định cho thuê trong 3 năm với khoản thu ròng hàng năm là 400 triệu đồng, và sẽ bán khách sạn cùng đất vào cuối năm 3 với giá 5,5 tỷ đồng (trong đó 1 tỷ đồng là tiền bán đất).

Ông dùng khấu hao đường thẳng cho khách sạn, với giá trị còn lại là 500 triệu đồng, thời gian khấu hao là 10 năm (lưu ý: đất không khấu hao). Thuế suất cho các khoản thu nhập thông thường, dôi/hụt vốn là 40%. Hãy ước tính CFAT của dự án này?

BÀI TẬP

Bài tập bổ sung 3:

Cho một dự án đầu tư với số liệu như sau (đơn vị tính: triệu đồng)

| | |
|-------------------------------|----|
| Đầu tư ban đầu | 50 |
| Doanh thu hằng năm | 15 |
| Chi phí hằng năm | 5 |
| Giá trị còn lại | 10 |
| Thời kỳ làm việc (năm) | 11 |

Giả sử 40% vốn đầu tư ban đầu là vốn vay và phải trả lãi đều hàng năm với lãi suất là 10% vốn gốc. Vốn gốc được trả 1 lần vào cuối năm 10. Luật thuế yêu cầu khấu hao đều với $n = 10$ năm và $SV = 0$. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 28%, thuế suất cho các khoản dôi/hụt vốn, dôi khấu hao và thu nhập khác là 40%.



HẾT CHƯƠNG 6